**Chủ đề 1: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc vào giáo dục tinh thần yêu nước cho sinh viên Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG.HCM trong giai đoạn hiện nay**

**Chương 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

***1.3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng***

Các nhà lý luận kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định rằng: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân; quần chúng nhân dân là chủ thể sáng tạo ra lịch sử. V.I.Lênin viết: “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiền phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được”[[1]](#footnote-1).

Kế thừa tư tưởng các nhà lý luận nói trên, Hồ Chí Minh quan niệm: có dân là có tất cả, trên đời này không gì quý bằng dân, được lòng dân thì được tất cả, mất lòng dân thì mất tất cả. Người khẳng định: “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”[[2]](#footnote-2). Người lý giải rằng, dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền. Vậy nên phải tập hợp và đoàn kết toàn dân thì cách mạng mới thành công.

Năm 1930, trong *Sách lược vắn tắt của Đảng*, Hồ Chí Minh xác định lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân: Đảng phải thu phục đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận dân cày và phải dựa vào dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng; liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông …để lôi kéo họ về phía vô sản giai cấp; còn đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ trung lập.

Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Hồ Chí Minh thiết tha kêu gọi mọi người không phân biệt giai, tầng, dân tộc, tôn giáo, đảng phái …đoàn kết đấu tranh chống kẻ thù chung của dân tộc. Trong Lời *kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (12-1946), Người viết: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”[[3]](#footnote-3).

Trong khi xác định lực lượng cách mạng là toàn dân, Hồ Chí Minh lưu ý rằng, không được quên “công nông là chủ cách mệnh…là gốc cách mệnh”[[4]](#footnote-4). Trong tác phẩm Đường cách mệnh, Người giải thích: giai cấp công nhân và nông dân là hai giai cấp đông đảo và cách mạng nhất, bị bóc lột nặng nề nhất, vì thế “lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết…công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”4.

***1.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc***

Do chưa đánh giá hết tiềm lực và khả năng to lớn của cách mạng thuộc địa nên Quốc tế cộng sản có lúc xem nhẹ vai trò của cách mạng thuộc địa, coi cách mạng thuộc địa phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc. Đại hội VI Quốc tế cộng sản năm 1928 đã thông qua *Những luận cương về phong trào cách mạng trong các nước thuộc địa và nữa thuộc địa*, trong đó có đoạn viết rằng: chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các nước thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến. Quan điểm này có tác động không tốt, làm giảm đi tính chủ động, sáng tạo của nhân dân các nước thuộc địa trong công cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc, giành độc lập cho dân tộc.

Quán triệt tư tưởng của V.I.Lênin về mối quan hệ chặt chẽ giữa cách mạng vô sản ở chính quốc với phong trào giải phóng dân tộc thuộc địa, từ rất sớm Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ khắng khít, tác động qua lại lẫn nhau giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc - mối quan hệ bình đẳng, không lệ thuộc, phụ thuộc vào nhau. Năm 1924, tại Đại hội V của Quốc tế cộng sản, Người nói: “Vận mệnh của giai cấp vô sản thế giới và đặc biệt là vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở các thuộc địa”[[5]](#footnote-5). Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925) , Người cũng viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi còn lại kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”[[6]](#footnote-6).

Là một người dân thuộc địa, là người cộng sản và là người nghiên cứu rất kỹ về chủ nghĩa đế quốc, Hồ Chí Minh cho rằng: cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước. Người viết: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”[[7]](#footnote-7). Luận điểm sáng tạo trên của Hồ Chí Minh dựa trên các cơ sở sau:

* Thuộc địa có một vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt đối với chủ nghĩa đế quốc, là nơi duy trì sự tồn tại, phát triển, là món mồi “béo bở” cho chủ nghĩa đế quốc. Tại Đại hội V Quốc tế Cộng sản, trong Phiên họp thứ Tám, ngày 23-6-1924, Hồ Chí Minh đã phát biểu để “thức tỉnh…về vấn đề thuộc địa”[[8]](#footnote-8). Người cho rằng: “nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc”[[9]](#footnote-9); nếu thờ ơ về vấn đề cách mạng ở thuộc địa thì như “đánh chết rắn đằng đuôi”[[10]](#footnote-10). Cho nên, cách mạng ở thuộc địa có vai trò rất lớn trong việc cùng với cách mạng vô sản ở chính quốc tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc.
* Tinh thần đấu tranh cách mạng hết sức quyết liệt của các dân tộc thuộc địa, mà theo Người nó sẽ bùng lên mạnh mẽ, hình thành một “lực lượng khổng lồ” khi được tập hợp, hướng dẫn và giác ngộ cách mạng.

Căn cứ vào luận điểm của C.Mác về khả năng tự giải phóng của giai cấp công nhân, trong *Tuyên ngôn của Hội liên hiệp thuộc địa*, khi kêu gọi các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh giành quyền độc lập dân tộc, Người viết: “Hỡi anh em ở các thuộc địa…Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nổ lực của bản thân anh em”[[11]](#footnote-11).

Với thực tiễn thắng lợi năm 1945 ở Việt Nam cũng như phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thành công vào những năm 60, trong khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa nổ ra và thắng lợi, càng chứng minh luận điểm trên của Hồ Chí Minh là độc đáo, sáng tạo, có giá trị lí luận và thực tiễn to lớn.

***1.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường bạo lực cách mạng***

Trong bộ *Tư bản*, quyển I, tập thứ nhất, xuất bản lần đầu tiên năm 1867, C.Mác viết: “Bạo lực là bà đỡ của một chế độ xã hội cũ đang thai nghén một chế độ mới”[[12]](#footnote-12). Năm 1878, trong tác phẩm *Chống Đuyrinh*, Ph.Ăngghen nhắc lại: “Bạo lực còn đóng một vai trò khác trong lịch sử, vai trò cách mạng; nói theo C.Mác, bạo lực còn là bà đỡ cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới; bạo lực là công cụ mà sự vận động xã hội dùng để tự mở đường cho mình và đập tan tành những hình thức chính trị đã hóa đá và chết cứng”[[13]](#footnote-13). Trên cơ sở tiếp thu quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, với kinh nghiệm Cách mạng Tháng Mười Nga và cách mạng thế giới, V.I.Lênin khẳng định tính tất yếu của bạo lực cách mạng, làm sáng tỏ hơn vấn đề bạo lực cách mạng trong học thuyết về cách mạng vô sản: không có bạo lực cách mạng thì không thể thay thế nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được.

Dựa trên cơ sở quan điểm về bạo lực cách mạng của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng. Hồ Chí Minh đã thấy rõ sự cần thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”[[14]](#footnote-14). Tất yếu là vậy, vì ngay như hành động mang quân đi xâm lược của thực dân đế quốc đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc, thì như Người vạch rõ: “Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi”.[[15]](#footnote-15)

Và sau khi xâm chiếm các nước thuộc địa, bọn thực dân đế quốc đã thực hiện chế độ cai trị vô cùng tàn bạo: dùng bạo lực để đàn áp dã man các phong trào yêu nước, thủ tiêu mọi quyền tự do, dân chủ cơ bản của nhân dân, bóc lột và đẩy người dân thuộc địa vào bước đường cùng…Vậy nên, muốn đánh đổ thực dân - phong kiến giành độc lập dân tộc thì tất yếu phải sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng, dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ thù.

*Về hình thức bạo lực cách mạng*, theo Hồ Chí Minh, bạo lực cách mạng ở đây là bạo lực của quần chúng được với hai lực lượng chính trị và quân sự, hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang; chính trị và đấu tranh chính trị của quần chúng là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang; đấu tranh vũ trang có ý nghĩa quyết định đối với việc tiêu diệt lực lượng quân sự và âm mưu thôn tính của thực dân đế quốc, đi đến kết thúc chiến tranh. Việc xác định hình thức đấu tranh phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà áp dụng cho thích hợp, như Người đã chỉ rõ: “Tuỳ tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho cách mạng”[[16]](#footnote-16). Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, với hình thức tổng khởi nghĩa của quần chúng nhân dân trong cả nước, chủ yếu dựa vào lực lượng chính trị, kết hợp với lực lượng vũ trang, nhân dân ta đã thắng lợi, giành chính quyền về tay nhân dân.

**Tài liệu tham khảo**

Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2021.

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Maxcơva, 1979, t.39, tr.251. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.283. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.288. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.295. [↑](#footnote-ref-5)
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.130. [↑](#footnote-ref-6)
7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.48. [↑](#footnote-ref-7)
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.295. [↑](#footnote-ref-8)
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.296. [↑](#footnote-ref-9)
10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.296. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.2, tr.137-138. [↑](#footnote-ref-11)
12. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, t.23, tr.1043. [↑](#footnote-ref-12)
13. Ph.Ăngghen: “Chống Đuyrinh”, trong C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự

    thật, Hà Nội, 1994, t.20, tr.259. [↑](#footnote-ref-13)
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.391. [↑](#footnote-ref-14)
15. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.114. [↑](#footnote-ref-15)
16. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.391. [↑](#footnote-ref-16)